

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ban án số: **05/2021/HNGĐ – ST**

Ngày 13-01-2021

V/v “*Ly hôn và nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 357/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020, về việc “*Ly hôn và nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/12/2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Phương L, sinh năm: 1992 (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Thôn Hiếu Phong, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn:* Ông Bùi Hoàng L, sinh năm: 1990 (Vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 7 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Phương L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà tự nguyện kết hôn với ông Bùi Hoàng L vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất

đồng quan điểm, tính tình không hợp nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay bà Trần Thị Phương L yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Hoàng L.

Về con chung: Bà Trần Thị Phương L và ông Bùi Hoàng L có 02 con chung tên là Bùi Minh K, sinh ngày 04/7/2018 và Bùi Thảo V, sinh ngày 07/10/2019. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi.

Khi ly hôn bà Trần Thị Phương L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu ông Bùi Hoàng L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị Phương L tự thỏa thuận với ông Bùi Hoàng L nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Bùi Hoàng L vắng mặt: Tại biên bản xác minh tại Công an xã Lộc Khánh thì hiện nay ông Bùi Hoàng L vẫn đang làm ăn và sinh sống cùng với gia đình bà tại ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Bùi Hoàng L nhưng ông Bùi Hoàng L vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phương L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Phương L được ly hôn với ông Bùi Hoàng L.

Về con chung: Bà Trần Thị Phương L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Bùi Minh K, sinh ngày 04/7/2018 và Bùi Thảo V, sinh ngày 07/10/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Phương L không yêu cầu ông Bùi Hoàng L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án nên không đặt ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị Phương L nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Bùi Hoàng L, yêu cầu của bà Trần Thị Phương L thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông Bùi Hoàng L sinh sống tại ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giải quyết là đúng quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Bùi Hoàng L mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, ông Bùi Hoàng L vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến hoặc đơn phản tố của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Hoàng L.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Phương L, sinh năm 1992 và ông Bùi Hoàng L, sinh năm 1990 tự nguyện kết hôn vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Phương L và ông Bùi Hoàng L là hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Trần Thị Phương L xác định vợ chồng có mâu thuẫn, bà Trần Thị Phương L xác định không còn tình cảm gì với ông Bùi Hoàng L, còn ông Bùi Hoàng L không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Phương L. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị Phương L và ông Bùi Hoàng L đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Phương L.

Về con chung: Do hiện nay 02 con chung đang sống cùng với bà Trần Thị Phương L, nên cần tiếp tục giao cho bà Trần Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Bùi Minh K, sinh ngày 04/7/2018 và Bùi Thảo V, sinh ngày 07/10/2019 là phù hợp, nhằm đảm bảo cho con chung phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Phương L không yêu cầu ông Bùi Hoàng L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà Trần Thị Phương L phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự;
- Điều 51, Điều 56 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phương L

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Phương L được ly hôn với ông Bùi Hoàng L.

2/ Về con chung: Giao hai người con chung tên là Bùi Minh K, sinh ngày 04/7/2018 và Bùi Thảo V, sinh ngày 07/10/2019 cho bà Trần Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung bà Trần Thị Phương L không yêu cầu ông Bùi Hoàng L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Phương L phải chịu 300.000 đồng án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Trần Thị Phương L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001342 ngày 29/10/2020.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Quyết